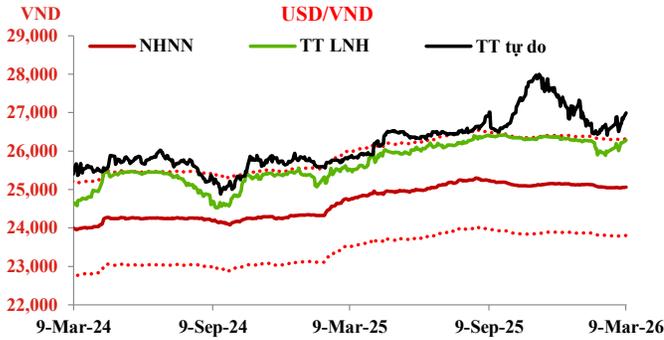
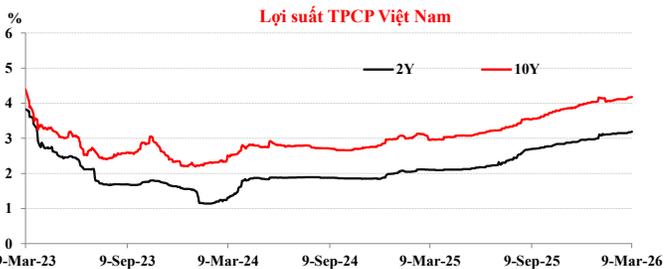


Tin trong nước ngày 09/03

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 09/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.059 VND/USD, tăng 02 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.857 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.261 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.277 VND/USD, tăng tiếp 32 đồng so với phiên 06/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 300 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 27.150 VND/USD và 27.200 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 09/03, lãi suất bình quân LNH VND tăng mạnh 0,35 – 1,40 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, giao dịch tại: ON 6,00%; 1W 6,50%; 2W 6,15% và 1M 7,30%. Lãi suất bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi đi ngang ở các kỳ hạn còn lại; giao dịch tại: ON 3,63%; 1W 3,69%; 2W 3,73%, 1M 3,76%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở tất cả các kỳ hạn, chốt phiên ở mức: 3Y 3,25%; 5Y 3,83%; 7Y 3,87%; 10Y 4,18%; 15Y 4,25%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 4.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 6.000 tỷ đồng kỳ hạn 14 ngày, 3.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 28 ngày và 56 ngày, lãi suất đều ở mức 4,5%. Tất cả khối lượng này đều trúng thầu. Có 52.258,63 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua, NHNN hút ròng 36.258,63 tỷ đồng từ thị trường. Có 372.601,03 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận mức giảm mạnh nhất thế giới trong ngày 09/03 giữa lúc lo ngại về giá dầu ngày càng lớn và xung đột ở Iran vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Chốt phiên, VN-Index lao dốc giảm 115,05 điểm (-6,51%) về mức 1.652,79 điểm; HNX-Index mất 18,28 điểm (-7,21%) xuống 235,36 điểm; UPCoM-Index giảm 7,70 điểm (-5,91%) còn 119,35 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức cao với giá trị giao dịch đạt gần 43.200 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng hơn 370 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Ngày 06/03/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 36/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2/2026,** trong đó có nội dung liên quan đến cơ chế điều hành giá xăng dầu. Theo Nghị quyết, Chính phủ đồng ý để Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính điều chỉnh giá xăng dầu khi giá cơ sở của một trong các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường trong ngày tăng từ 7% trở lên so với giá cơ sở của kỳ điều hành liền trước đó. Ngày 07/03, Liên Bộ công bố mức giá xăng dầu mới, cụ thể: xăng E5 RON 92 tăng 3.777 đồng/lít, giá mới tối đa 25.226 đồng/lít; xăng RON 95-III tăng 4.707 đồng/lít, có giá 27.047 đồng/lít; dầu diesel 0.05S tăng 7.207 đồng/lít, lên giá 30.239 đồng/lít; dầu hỏa tăng 8.490 đồng/lít, giá mới 35.091 đồng/lít; dầu mazut 180CST 3.5S tăng 3.831 đồng/kg, giá mới 21.327 đồng/kg.


Lãi suất LNH
Trái phiếu

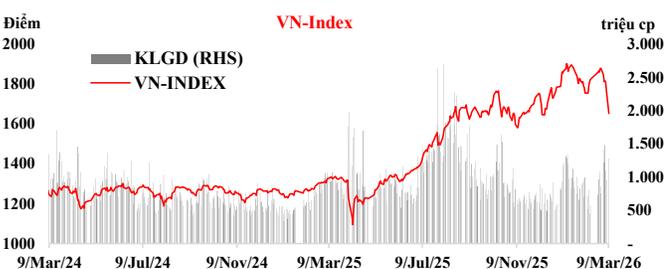
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	6,00	1,40	3,63	0,02	3Y	3,25	0,017
1W	6,50	1,30	3,69	0,00	5Y	3,83	0,010
2W	6,15	0,40	3,73	0,00	7Y	3,87	0,022
1M	7,30	0,35	3,76	0,01	10Y	4,18	0,011
2M	7,55	0,00	3,83	0,03	15Y	4,25	0,023
3M	7,50	-0,05	3,88	0,03			
6M	7,55	-0,20	3,95	-0,01			
9M	7,55	-0,20	3,96	-0,03			
1Y	7,55	-0,20	3,96	-0,03			

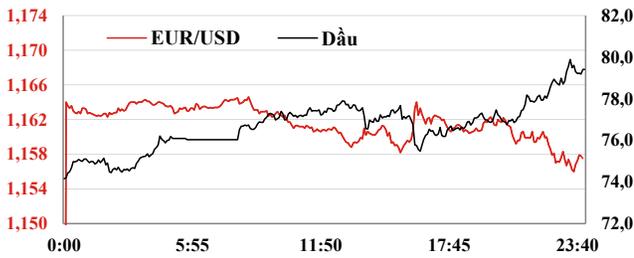

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%/năm)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
09-03-26	1	7	4,5	4.000	4.000,00			
09-03-26	1	14	4,5	6.000	6.000,00	52.258,63	- 36.258,63	372.601,03
09-03-26	1	28	4,5	3.000	3.000,00			
09-03-26	1	56	4,5	3.000	3.000,00			
Tổng cộng				16.000	16.000,00			

Chứng khoán ngày 09/03/2026

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1652,79	235,36	119,35
%/ngày	-6,51%	-7,21%	-5,91%
%/31/12/2024	30,5%	3,5%	25,6%
KLGD (tr.d.vi)	1278,60	138,41	111,8
GTGD (tỷ đ)	38.248,76	3059,49	1873,63
NĐINN mua (tỷ đ)	3.830.334	243,89	16,16
NĐINN bán (tỷ đ)	4.202.976	132,45	31,31





	9 Mar 26	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	99,18	0,19%	0,81%	0,87%
USD/CNY	6,91	0,15%	0,36%	-1,24%
USD/EUR	0,86	-0,15%	0,44%	0,94%
USD/JPY	157,64	-0,10%	0,19%	0,63%
USD/KRW	1461,31	-1,34%	0,53%	1,44%
USD/SGD	1,27	-0,34%	0,10%	-0,86%
USD/TWD	31,81	-0,02%	0,82%	1,51%
USD/THB	31,66	-0,31%	0,92%	0,57%
USD/VND Trung tâm	25059	0,01%	0,08%	-0,25%
USD/VND LNH	26277	0,12%	0,24%	-0,07%
USD/VND tự do	26849	0,37%	1,08%	-0,23%
Vàng	5136,91	-0,64%	-3,57%	19,07%
Dầu WTI	94,77	4,26%	33,05%	65,05%

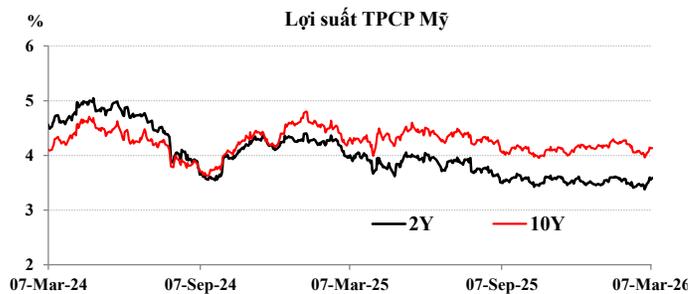
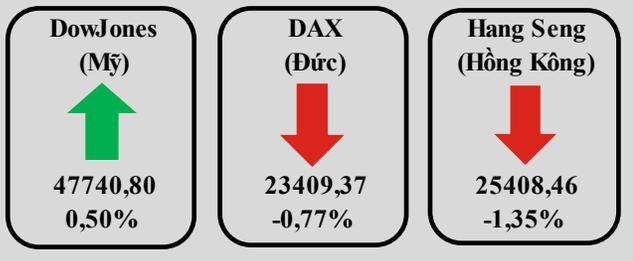
Tin quốc tế

▪ **Nền công nghiệp nước Đức đón các chỉ báo tương đối tiêu cực trong tháng đầu năm.** Văn phòng Thống kê Liên bang Đức Destatis cho biết giá trị đơn đặt hàng nhà máy tại nước này giảm mạnh 11,1% m/m trong tháng 1 sau khi tăng 6,4% ở tháng trước đó, sâu hơn nhiều so với dự báo chỉ giảm 4,2%. So với cùng kỳ năm 2025, giá trị đơn đặt hàng nhà máy tháng đầu năm tăng 3,7% y/y. Bên cạnh đó, sản lượng công nghiệp của nước Đức trong tháng 1 cũng ghi nhận mức giảm 0,5% m/m, nối tiếp đà giảm 1,0% của tháng trước đó và trái với kỳ vọng tăng 1,0%. So với cùng kỳ năm trước, sản lượng công nghiệp tháng 1 giảm khoảng 1,2% y/y. Các chuyên gia cảnh báo nền công nghiệp Đức có thể gặp sự rung lắc hoặc suy yếu lớn trong quý 2, nguyên nhân chính đến từ xung đột giữa Mỹ và Iran khiến giá dầu gia tăng, phủ bóng lên các lĩnh vực sản xuất, đặc biệt là những quốc gia phụ thuộc vào công nghiệp nặng như Đức. Ngoài ra, việc Trung Quốc là đối tác nhập khẩu và thương mại lớn nhất của Đức (năm 2025 tổng kim ngạch hai chiều khoảng 251 tỷ EUR) vừa hạ dự báo tăng trưởng cũng có thể ảnh hưởng tới nhiều ngành công nghiệp của nước này như sản xuất ô tô, máy móc, thiết bị.

▪ **Chỉ báo lạm phát tại Trung Quốc tăng đáng kể trong tháng 2.** Tổng cục Thống kê Trung Quốc NBS công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần tại nước này tăng 1,3% y/y trong tháng 2, cao hơn nhiều so với mức tăng 0,2% của tháng trước đó, đồng thời cao hơn mức tăng 0,9% theo dự báo. Đây là mức tăng cao nhất mà nước này ghi nhận trong 3 năm trở lại đây. Nguyên nhân chính khiến CPI dâng lên chủ yếu đến từ nhu cầu của người dân tăng mạnh trong dịp Tết âm lịch. Bên cạnh đó, NBS cũng cho biết tình trạng giảm phát ở giá xuất xưởng của nhà máy đã được thu hẹp, chỉ số giá sản xuất PPI tháng 2 ghi nhận mức giảm 0,9% y/y, nhỏ hơn so với mức giảm 1,4% của tháng 1 và đồng thời nhỏ hơn mức giảm 1,1% theo dự báo. Tại cuộc họp Hoạch định Chính sách Kinh tế Quan trọng tuần trước, Quốc hội Trung Quốc giữ nguyên mục tiêu lạm phát tiêu dùng hàng năm ở mức “khoảng 2%” cho năm 2026. Mức này được Trung Quốc đặt ra lần đầu vào đầu năm 2025.

▪ **Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
09-03	8:30	**	Chỉ số giá tiêu dùng CPI Trung Quốc yy T2	1,3	0,9	0,2
09-03	8:30	**	Chỉ số giá sản xuất PPI Trung Quốc yy T2	-0,9	-1,1	-1,4
09-03	14:00	*	Đơn đặt hàng nhà máy Đức mm T2	-11,1	-4,2	6,4
09-03	14:00	*	Sản lượng công nghiệp Đức mm T2	,5	1,0	-1,9
10-03	6:30	*	Mức chi tiêu hộ gia đình Nhật Bản yy T1		2,3	-2,6
10-03	6:50	*	GDP Nhật Bản chính thức qq Q4		0,3	0,1
10-03	Tentative	*	Cán cân thương mại Trung Quốc T11		175,0B	114,1B

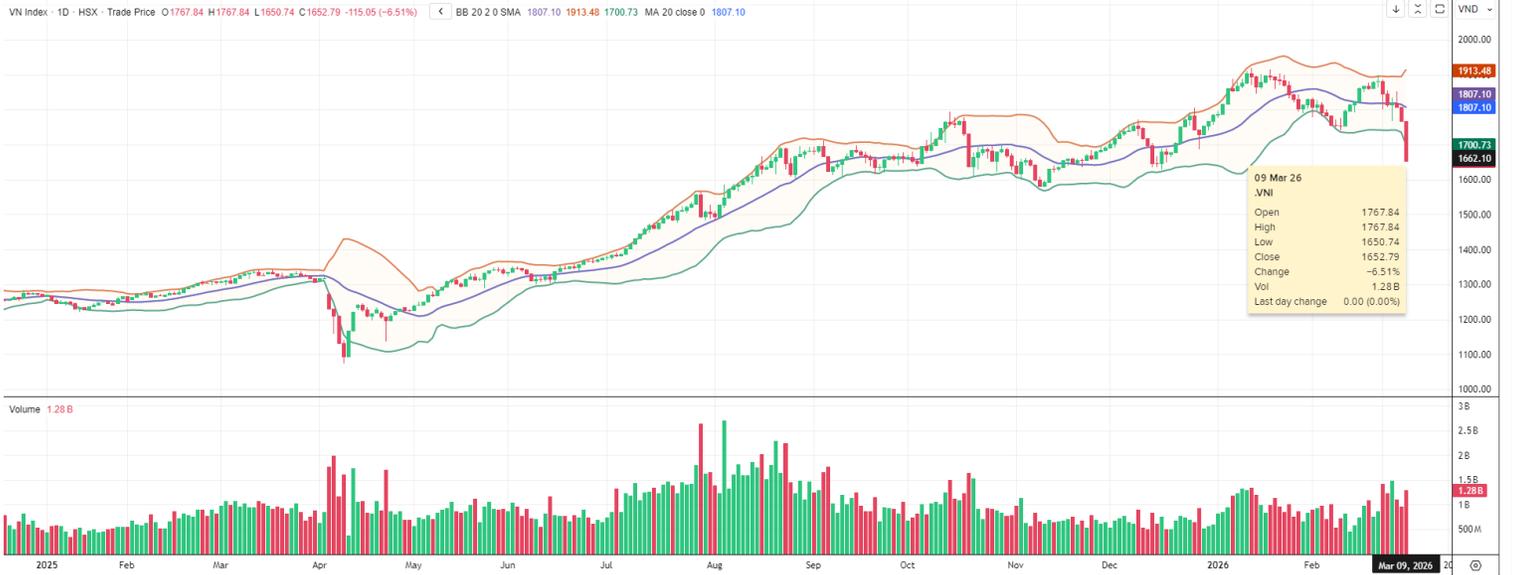


Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	4,00%	3,75%	10/12/2025	18/3/2026
Châu Âu	EUR	2,40%	2,15%	5/6/2025	19/3/2026
Anh	GBP	4,00%	3,75%	18/12/2025	19/3/2026
Nhật	JPY	0,10%	0,25%	31/7/2024	19/3/2026
Australia	AUD	3,85%	3,60%	12/8/2025	17/3/2026

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index lao dốc, chốt phiên ở mức 1.652,79 điểm. Thị trường gặp áp lực từ phía quốc tế và rơi gần như kịch biên độ trong phiên hôm qua. Với đà rơi này, VN-Index xuyên thủng mọi ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn, trở về ngưỡng hỗ trợ trung hạn và cũng mạnh hơn ở quanh vùng 1600 điểm. VN-Index có thể tiếp tục giảm trong phiên hôm nay, sau đó sẽ cân bằng và phục hồi dần trở lại.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 – Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh – Trưởng Nhóm

Email: Ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang – CVCC phân tích

Email: Giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn